

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **229** /2022/HS-ST
Ngày 20/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Lâm.
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoàng Thị Thủy: Chức vụ: Bí thư đoàn thanh niên xã DV; Nơi công tác: Xã DV, huyện Diễn Châu, Nghệ An.
2. Ông Phạm Văn Sơn: Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm y tế huyện Diễn Châu- Nơi công tác Trung tâm y tế huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Thế Khoa - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử kín, tuyên án công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 172/2022/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2022, về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 401/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/10/1984 tại huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: xóm VN, xã DV, huyện DC, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Phan Thanh H, sinh năm 1952 và bà Tô Thị H, sinh năm 1954; Anh, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ: Trương Thị T, sinh năm 1984; Con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất 2018; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2004 bị Tòa án nhân dân Tp. Cà Mau xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 22/9/2004.

Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện DC xử phạt 4 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 03/8/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Cháu Trần Thị N, sinh năm 2009 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Đại diện hợp pháp của cháu N:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm VN, xã DV, huyện DC, Nghệ An (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu N:*

Bà Phan Thị Thanh: Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An, chi nhánh số 1, tại DC, Nghệ An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà cháu Trần Thị N, sinh ngày 02/02/2009 trú tại xóm VN, xã Diễn Van, huyện DC và nhà của Phan Văn T đối diện cách nhau một con đường bê tông liên xã. Nhà của gia đình cháu Trần Thị N có cửa ra vào sát ngay đường đi lại, thường xuyên không đóng cửa kể cả ngày lẫn đêm khi gia đình đi ngủ. Lợi dụng đặc điểm này, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2021 đến tháng 7/2022, nhiều lần Phan Văn T đi qua thấy cháu Trần Thị N nằm ngủ trong nhà thì vào nhà sờ vào ngực của cháu N để thỏa mãn dục vọng. Cụ thể các lần như sau:

Lần thứ 1: Vào đầu tháng 12 năm 2021, không nhớ cụ thể ngày nào, khoảng 10 giờ 00 phút, Phan Văn T đang đi ngoài đường trước nhà cháu Trần Thị N thì thấy cháu Trần Thị N đang nằm ngủ 01 mình trên ghế băng ở phòng khách. Cửa ra vào không đóng, Phan Văn T vào nhà dùng tay phải sờ vào ngực của cháu N khoảng 30 giây sau đó dừng lại ra về.

Lần thứ 2: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 29/6/2022, Phan Văn T đang đi ngoài đường trước nhà cháu Trần Thị N thấy bố cháu Trần Thị N đang nằm ngủ trên ghế ngoài đường trước nhà, còn cháu Trần Thị N đang nằm ngủ trong nền nhà phía ngoài cùng mẹ và 02 em, cửa ra vào phía trước không đóng. Lúc này, Phan Văn T đi vào trong nhà đến gần cháu Trần Thị N dùng tay phải sờ vào ngực cháu N. Sờ khoảng 30 giây thì cháu Trần Thị N tỉnh dậy nên Phan Văn T bỏ chạy về.

Lần thứ 3: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06/7/2022, Phan Văn T đi chơi về thấy cửa vào nhà của cháu N không đóng; bố cháu N đang ngủ trên ghế ngoài đường trước nhà; trong nhà 04 mẹ con trong đó có cháu Trần Thị N đang nằm ngủ trên nền nhà phía ngoài cùng. Phan Văn T đi vào đưa tay phải sờ vào ngực bên phải của cháu N. Khi Toàn chạm vào ngực thì cháu N tỉnh ngủ nên Toàn bỏ chạy về. (BL50-66, 40-48)

Ngày 07/7/2022 bà Lê Thị L mẹ của cháu N đến Công an xã DV, huyện Diễn Châu tố giác hành vi dâm ô của Phan Văn T. (BL32)

Ngày 07/7/2022, Phan Văn T đến Công an xã DV đầu thú về hành vi dâm ô của mình. (BL50)

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị hại ngày 08/7/2022 xác định không có dấu vết tổn thương nào trên vùng ngực, vùng âm hộ và các vị trí khác trên cơ thể. (BL47)

* Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại yêu cầu bồi thường 20.000.000đ tổn thất về tinh thần, hiện chưa bồi thường.

* Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú.

* Về vật chứng vụ án: Không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại bản cáo trạng số 196/CT-VKS-DC ngày 23/ 9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội: “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo điểm khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Phan Văn T về tội: “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 146; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 46 BLHS, khoản 1 Điều 584, Điều 586, khoản 2, Điều 592 của Bộ Luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Phan Văn T bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự nhân phẩm cho cháu Trần Thị N 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu.

Phát biểu tranh luận của trợ giúp viên pháp lý Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

Bà Phan Thị Thanh - Trợ giúp viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An bảo vệ quyền lợi cho người bị hại có ý kiến trình bày như sau: Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố bị cáo “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và tại phiên tòa Đại Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù thì Trợ giúp viên hoàn thống nhất và đề nghị HĐXX chấp nhận xử phạt bị cáo mức án như trên để răn đe, giáo dục bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo phải bồi thường về tổn thất tinh thần và danh dự cho bị hại 20.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về ý kiến phát biểu của trợ giúp viên.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2021 đến tháng 7/2022, tại nhà ở của cháu Trần Thị N thuộc xóm VN, xã DV, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An Phan Văn T đã ba lần có hành vi sờ vào vùng nhạy cảm (vú) của cháu N. Cháu N là người dưới 16 tuổi, hành vi của bị cáo Phan Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục của trẻ em, gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của bị hại. Bị cáo là người trưởng thành nên nhận thức rõ hành vi đụng vào các bộ phận nhạy cảm của người khác là hành vi trái đạo đức xã hội và vi phạm pháp luật. Mặc dù biết được điều đó, thế nhưng chỉ vì để thỏa mãn sự ham muốn, dục vọng thấp hèn của bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý dùng tay sờ vào bộ phận nhạy cảm (vú) của cháu N, trong khi cháu N còn nhỏ (13 tuổi) chưa nhận thức được việc làm sai trái mà bị cáo gây ra cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cũng như tinh thần người bị hại, gây bất bình cho người dân đang sinh sống tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo Phan Văn T có nhân thân xấu: Năm 2004 bị Tòa án nhân dân Tp. Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. HĐXX xét thấy cần lên một mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại khoản 2, Điều 146 (phạm tội hai lần trở lên) Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đầu thú và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa người đại diện hợp pháp của cháu N chị Lê Thị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần và danh dự nhân phẩm cho cháu N số tiền 20.000.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo Toàn cũng nhất trí bồi thường khoản tiền 20.000.000đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu của chị L (mẹ của cháu N) là có căn cứ cần buộc bị cáo Toàn bồi thường tổn thất tinh thần và danh dự nhân phẩm cho cháu Trần Thị N số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu) đồng.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét. [8]

Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 146; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 07/7/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 46 BLHS, khoản 1 Điều 584, Điều 586, khoản 2, Điều 592 của Bộ Luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Phan Văn T bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự nhân phẩm cho cháu Trần Thị N 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự trong hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trình hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

Nơi n h ản:

- TAND tỉnh Nghệ An
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Công An huyện Diễn Châu
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

(đã ký)

Nguyễn Đình Lâm

